TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ỨNG HÒA –TP HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2021/HNGĐ - ST
Ngày: 25/11/2021
V/v tranh chấp Hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HÒA – TP HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Thanh Minh**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Đặng Viết Côi** và Ông **Nguyễn Hạ Tuấn**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hồng** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa tham gia phiên toà:Ông **Trịnh Minh Sỹ** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 141/2021/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2021 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2021/QĐST - HNGĐ ngày 29/10/2021 giữa các đương sự:

****Nguyên đơn***: Chị **Nguyễn Thị C** – sinh năm 1972 (có đơn xin vắng mặt)

* ***Bị đơn***: Anh **Phạm Văn Q** – sinh năm 1972 (vắng mặt)

Nơi ĐKNKTT: thôn CB, xã QPC, huyện UH, TP. Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn ly hôn, biên bản lấy lời khai chị Nguyễn Thị C là nguyên đơn trình bày: Về tình cảm: chị kết hôn với anh Phạm Văn Q – sinh năm 1972. Anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã QPC, năm 1994.

Quá trình chung sống: vợ chồng hòa Tận, hạnh phúc được một thời gian sau đó thì phát sinh mâu Tẫn và ngày càng trầm trọng. Nguyên nhân là do năm 2012 chị mang bầu cháu thứ 3 thì anh bắt đầu có những mối quan hệ ngoài luồng. Chị có khuyên can rất nhiều nhưng anh không nghe và về đòi bỏ vợ. Vì thương con nên chị cố gắng níu kéo để các con có một gia đình trọn vẹn. Đến năm 2016, vợ chồng cãi nhau, mâu Tẫn lên đỉnh điểm thì anh Q đuổi chị ra khỏi nhà. Vì nghĩ cuộc sống mệt mỏi, áp lực và buồn chán nên chị có ra ngoài Tê nhà ở riêng. Anh chị sống ly thân từ đó cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân thì chị có đôi lần nói chuyện về việc hàn gắn tình cảm nhưng anh Q không đồng ý và mỗi lần như thế anh chị lại

xảy ra cãi vã, to tiếng. Năm 2020, anh chị có nộp đơn xuống Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa để xin được ly hôn. Tuy nhiên, trong quá trình làm việc anh chị được Tòa án giải thích, hòa giải nên anh chị cũng cho nhau thêm một thời gian để thay đổi nhưng đến nay cũng không có kết quả. Nay các con chị cũng đã lớn, chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên cương quyết xin ly hôn. Mong Tòa án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn anh Q. Về con chung: anh chị có 03 con chung là cháu Phạm Thị T – sinh ngày: 05/9/1995; Phạm Văn L – sinh ngày: 14/6/2000; Phạm Thùy D – sinh ngày: 01/9/2012. Hiện nay, cháu T đã đi lấy chồng, có gia đình riêng; cháu L đã trưởng thành và đi làm; còn cháu D đang ở với chị. Khi ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công sức, công nợ chung: Không đề nghị Tòa giải quyết.

Quá trình xây dựng hồ sơ, Tòa án triệu tập bị đơn anh Phạm Văn Q nhiều lần nhưng anh không chấp hành, không lên Tòa án làm việc do đó không có quan điểm trình bày.

Kết quả xác minh tại chính quyền địa phương xã QPC đều xác định: chị Nguyễn Thị C và anh Phạm Văn Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã QPC, ngày 30/12/1994. Sau khi kết hôn, anh chị làm ăn sinh sống tại địa phương, không có điều tiếng gì. Vài năm trở lại đây theo địa phương nắm bắt được thì anh Q, chị C có mâu Tẫn, nguyên nhân mâu Tẫn là gì thì địa phương không rõ. Từ năm 2016 cho đến nay, anh chị không sống cùng nhà, tuy ở cùng địa phương nhưng mỗi người ở một nơi. Trong thời gian chung sống, anh chị có 03 người con chung là cháu Phạm Thị T – sinh năm: 05/9/1995; Phạm Văn L – sinh ngày: 14/6/2000 và Phạm Thùy D – sinh ngày: 01/9/2012. Hiện cháu T và cháu L đã trưởng thành khỏe mạnh. Con cháu D hiện đang ở với chị C.

Tại phiên toà, chị C có đơn xin xét xử vắng mặt; anh Q vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được triệu tập theo quy định của pháp luật. Tòa án đã hoãn phiên tòa lần 1 để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự. Tuy nhiên. Phiên tòa hôm nay, Tòa án cũng đã triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng anh Q vẫn cố tình vắng mặt do đó Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của Viện kiểm sát về thủ tục tố tụng: Qua việc kiểm sát hồ sơ và tại phiên tòa thấy đều đúng và đầy đủ về quan hệ pháp luật, về thẩm quyền, về người tham gia tố tụng, người tiến hành tố tụng, việc T thập chứng cứ, tống đạt văn bản, thời hạn chuẩn bị xét xử, đưa vụ án ra xét xử, hoãn phiên tòa. Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị C đối với anh Q. Đối với con chung là cháu T và cháu L, hai cháu đã trưởng thành, khỏe mạnh nên không xem xét. Giao con chung là cháu Phạm Thùy D cho chị C tiếp tục nuôi dưỡng, chăm

sóc, giáo dục. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Q. Chị C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo qui định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tóa, ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị C đã làm đơn ly hôn theo mẫu và đã đóng dự phí ly hôn theo đúng quy định của pháp luật. Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân gia đình, Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa tiến hành thụ lý, giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án toà án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, triệu tập anh Phạm Văn Q đến toà án làm việc theo đúng trình tự của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh không chấp hành và không đến Tòa án việc. Tại phiên toà trước và phiên tòa hôm nay mặc dù được triệu tập hợp lệ nhưng anh Q vắng mặt và không có quan điểm trình bày nên căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử đối với vụ án.

[2] Về hôn nhân: Chị C và anh Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, hợp pháp. Tuy nhiên, sau kết hôn anh chị chung sống được một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu Tẫn, anh chị sống ly thân, mặc dù sống ở cùng địa phương nhưng mỗi người ở một nơi từ năm 2016 cho đến nay. Sau một thời gian dài sống ly thân, không ai quan tâm đến ai thì chị C nộp đơn xin ly hôn với anh Q. Xét thấy cuộc sống giữa chị C và anh Q mẫu Tẫn từ lâu đã đến mức trầm trọng, sống ly thân, mục đích hôn nhân không đạt. Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị C là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình.

[3] Về con chung: chị C và anh Q có 03 con chung là cháu Phạm Thị T, sinh ngày: 05/9/1995; cháu Phạm Văn L – sinh ngày: 14/6/2000 và cháu Phạm Thùy D – sinh ngày: 01/9/2012. Hiện nay, cháu T và cháu L đã trưởng thành, khỏe mạnh nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Đối với cháu D, từ khi anh chị sống ly thân thì cháu ở với chị C. Chị C có quan điểm xin được nuôi con, không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Q không có quan điểm trình bày. Cháu D có quan điểm xin được ở với mẹ. Xét nguyện vọng của các đương sự, cũng như nguyện vọng của cháu D giao cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu D và tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Q là phù hợp với quy định tại Điều 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản, công sức và công nợ: chị C không đề nghị Tòa án giải quyết, anh Q không có quan điểm trình vày nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Trường hợp nếu sau này các đương sự có yêu cầu đề nghị thì sẽ giải quyết tại vụ án khác.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị C phải nộp toàn bộ án phí ly hôn theo quy định pháp luật. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ Ban Thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Chị Nguyễn Thị C được ly hôn với anh Phạm Văn Q;

2. Về con chung: Đối với cháu Phạm Thị T – sinh ngày 05/9/1995; cháu Phạm Văn L – sinh ngày: 14/6/2000 đã trưởng thành, khỏe mạnh nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Giao chị C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Phạm Thùy D, sinh ngày 01/9/2012. Chị C không yêu cầu anh Phạm Văn Q phải cấp dưỡng nuôi con. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Phạm Văn Q cho đến khi cháu D trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác. Anh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở

3. Về án phí: Chị C phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị C đã nộp tại Biên lai thu số 0057070 ngày 17/5/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Bùi Thanh Minh

Nơi nhận:
- *TAND TP Hà Nội;*
- *VKSND huyện Ứng Hoà;*
- *Chi cục THADS Ứng Hoà;*
- *Cơ quan thực hiện ĐKKH;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hs; V/P./.*

Hội thẩm nhân dân	**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Hội thẩm nhân dân	**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**